




BÀI TẬP BỔ TRỢ VÀ NÂNG CAO SỐ 17
GRADE 4

I. Em hãy khoanh tròn chữ cái chỉ một từ khác với các từ còn lại







1. A. carrots B. potatoes C. oranges D. beans
2. A. beef B. tea C. meat D. chicken.
3. A. soda B. milk C. water D. fish
4. A. police station B. nurse C. worker D. farmer
5. A. zoo B. market C. bread D. toy store





II. Listen and tick

1.	a. 	b. 	c. 
2.	a. 	b. 	c. 
3.	a. 	b. 	c. 
4.	a. 	b. 	c. 

5.	<p>a. </p>	<p>b. </p>	<p>c. </p>
----	---------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

III. Viết từ Tiếng anh cho các bức tranh sau.

 <p>Ví dụ: 1. A. jump-rope</p>	 <p>2.</p>	 <p>3.</p>
 <p>4.</p>	 <p>5.</p>	 <p>6.</p>

 <p>7.</p>	 <p>8.</p>	 <p>9.</p>	 <p>10.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------

III. Nối các câu hỏi với câu trả lời tương ứng.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

1. What time did you go to school yesterday?	a. It's on the second of April.	1.
2. What time does she have breakfast?	b. I work in a factory.	2.
3. Were you at the zoo this morning?	c. At 9 p.m.	3.
4. Where does your mother work?	d. No, he's a student.	4.
5. Where do you work?	e. She's a clerk.	5.
6. What time is it now?	f. At 6.30 a.m.	6.
7. What does your mother do?	g. I went to school at 7.00.	7.
8. What time do you go to bed?	h. It's half past ten.	8.
9. Is your brother a farmer?	i. No, I wasn't. I stayed at home.	9.
10. When's her birthday?	j. She works in an office.	10.

V. Em hãy đọc đoạn văn sau và khoanh tròn vào câu trả lời đúng

My name is Tony .I live in London. I have a plan to visit Viet Nam this summer holiday. I am going to Ha Noi by plane. I am going to stay there for one day. Then, I am going to travel to Ho Chi Minh city by train. I want to visit Phu Quoc Island but I don't know if I have time.

Finally, I am going to fly home with lots of Vietnamese souvenirs.

1. Tony is from.....

- A. England B. America C. Japan

2. Tony is going to visit Viet Nam this.....

- A. month B. summer C. spring

3. He is going to Ho Chi Minh City by.....

- A. train B. plane C. car

4. He is going toa lot of Vietnamese souvenirs

- A. sell B. send C. buy

5. He is going to go home by.....

A. car

B. plane

C. ship

VI. Nhìn tranh và dùng từ gợi ý để viết thành câu hoàn chỉnh.

This is Peter. He is a student.

1. Everyday/ he/ get/ 5.30

.....



2. He/ often/ sandwiches/ breakfast

.....



3. Then/ go/ school

.....



4. After school /he/ watch/ TV

.....



5. evening/he /do/ homework.

.....



VII. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.

books	some	go	because
-------	------	----	---------

My mother and I want to do some shopping . First, we go to the clothing stall (1)..... my mother wants to buy a skirt . Then, we (2) to the bookshop because I want some (3)..... Finally, we go to the food stall because we want to buy (4) food.

VIII. Trả lời câu hỏi.

1. What time do you get up?

.....

2. What's your mother job?

.....

3. What's your favourite food?

.....

4. Would you like some milk?

.....

5. What's your mother like?

.....

6. What are you going to do next weekend?

.....

7. Where were you yesterday ?

.....